

Bản án số: 81/2021/HS-ST

Ngày: 29 - 09 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và ông Vũ Xuân Dư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2021/TLST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T (tên gọi khác: Không); sinh năm 1981 tại Ninh Bình. Nơi ĐKKHKT: Xóm 13 xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 9, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ Vũ Thị Hồng Y và có ba con: Con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam hiện đang sinh hoạt tại Chi bộ xóm 13, xã K. Quyết định số 05 ngày 22/6/2021 của Ủy ban kiểm tra - Huyện ủy K đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 22/6/2021.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đỗ Văn P (tên gọi khác: Không); sinh năm 1976 tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 16, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T2 và bà Phan Thị T3; bị cáo có vợ Vũ Thị Thanh B và có ba con: Con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn T4; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn P, Trần Văn T không ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số Miền Bắc. P đã nhận mua bán số lô, số đề với khách qua đường sau đó tổng hợp lại và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 có số 0971581701 và sử dụng tài khoản zalo “T” trên điện thoại để chuyển bảng lô, đề đến tài khoản zalo “TĐ” của Trần Văn T trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus có số 0366935474 để thu lợi nhuận. P bán cho khách 01 điểm lô với số tiền 22.500 đồng, sáu đó chuyển cho T 22.000 đồng để hưởng chênh lệch 500đồng/1điểm lô; với số đề P chuyển cho T 90% trên tổng số tiền bán cho khách, P hưởng lợi 10%. Ngoài ra, P còn bán các số lô xiên cho khách qua đường và tự trả thưởng. Trần Văn T sau khi nhận bảng lô, đề của P chuyển thì tự trả thưởng để thu lợi nhuận.

Việc trúng thưởng sẽ lấy kết quả của xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày. Số đề sẽ so với 02, 03 số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thì sẽ phải trả gấp 70 lần đối với 02 số và 400 lần đối với 03 số. Số lô được so với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, mỗi điểm lô nếu trúng thì người mua được 80.000 đồng, nếu người mua 01 số lô mà số này trùng với 02, 03 hoặc 04 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt thì được gọi là “trúng lô nhiều nháy” và phải trả số tiền tương ứng với số “nháy trúng” nhưng tối đa là 03 nháy. Đối với lô xiên 2, 3, 4 thì phải phải trả lần lượt gấp 10, 40 và 100 lần. Nếu người mua không trúng thì T và P sẽ được hưởng số tiền mà người mua bỏ ra, cụ thể như sau:

Buổi chiều ngày 29/4/2021, Đỗ Văn P đã bán cho khách qua đường 154 điểm lô với số tiền 3.465.000 đồng; 90 số đề với số tiền 2.480.000 đồng và 02 số lô xiên 4 với số tiền 130.000 đồng. Tổng số tiền P đánh với khách qua đường là 6.075.000 đồng. Hồi 18 giờ 04 phút ngày 29/4/2021, P tổng hợp các số lô, đề bán cho khách vào 01 tờ giấy rồi chụp ảnh gửi qua zalo cho T. Do đã thỏa thuận từ trước nên số tiền lô P chuyển cho T là 3.388.000 đồng. Như vậy tổng số tiền lô, đề P chuyển cho T là 5.868.000 đồng. Kết quả trong ngày trúng 14 điểm lô với số tiền 1.120.000 đồng và 01 số đề với số tiền 840.000 đồng, tổng số tiền trúng thưởng là 1.960.000 đồng. Như vậy số tiền đánh bạc giữa Phú và Thường trong ngày là 7.828.000 đồng, số tiền đánh bạc P và T chưa thanh toán cho nhau.

Quá trình điều tra thu giữ của Đỗ Văn P 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, 01 bút bi mực nước màu xanh, 790.000 đồng và 01 tờ giấy có dòng kẻ KT 25 x 17cm P tổng hợp các số lô, đề bán cho khách. Thu của Trần Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định để khôi phục dữ liệu trên điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 (ký hiệu A1) và Iphone 7 Plus (ký hiệu A2).

Tại Bản kết luận giám định số 5340/C09-P6 ngày 21/7/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 tìm thấy 196 tin nhắn zalo của tài khoản “T”, 36 tin nhắn SMS, 105 hình ảnh lưu trữ trong máy điện thoại và 11 tin nhắn SMS lưu trữ trong sim. Trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2 tìm thấy 1240 tin nhắn zalo của tài khoản “TĐ”, 141 tin nhắn SMS và 443 hình ảnh trong máy điện thoại. Có đĩa CD kèm theo.

Kết quả: Không tìm thấy nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề qua tin nhắn zalo, tin nhắn SMS và các file hình ảnh.

Quá trình điều tra Trần Văn T và Đỗ Văn P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Cáo trạng số 81/CT-VKS -KS ngày 06/09/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Văn T và Đỗ Văn P về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Đỗ Văn P phạm tội đánh bạc.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng và xử phạt bị cáo Đỗ Văn P từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus thu giữ của Trần Văn T và 01 điện thoại di động nhãn Samsung Galaxy J7 của Đỗ Văn P.

- Truy thu số tiền 5.868.000đồng tiền đánh bạc và 130.000đ đồng tiền liên quan đến việc phạm tội và 77.000đ đồng tiền thu lợi bất chính đối với Đỗ Văn P để sung ngân sách nhà nước.

- Truy thu số tiền 1.960.000đ đồng tiền đánh bạc đối với Trần Văn T để sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn P số tiền 790.000đ đồng không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu xanh đã thu giữ.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án. Buộc các bị cáo Trần Văn T và Đỗ Văn P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 18 giờ 40 phút ngày 29 tháng 4 năm 2021, và phù hợp với vật chứng đã thu giữ như tin nhắn qua tài khoản zalo, tờ cáp đề đã thu giữ đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 04 phút ngày 29/4/2021, tại xóm 16, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Đỗ Văn P và Trần Văn T đã có hành vi mua, bán số lô, số đề trái phép qua tin nhắn zalo với tổng số tiền là 7.828.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Đỗ Văn P còn có hành vi bán số lô xiên cho người đi đường với số tiền là 130.000đ.

Đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[2] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc mua bán số lô, số đề trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Văn T và Đỗ Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy các bị cáo T và P được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền liên quan đến việc đánh bạc, do vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo:

Đây và vụ án có hai bị cáo tham gia nhưng là vụ án đồng phạm giản đơn nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cả thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

Bị cáo Trần Văn T giữ vai trò chính trong vụ án bị cáo là người trực tiếp nhận các bảng số lô, số đề của bị cáo P và là người đứng ra trả thưởng nếu những người mua bán số lô, số đề trúng thưởng. Tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc T nhận của P là 7.828.000

Bị cáo Đỗ Văn P là người trực tiếp bán số lô, số đề cho khách sau đó chuyển bảng lại cho T trả thưởng. Như vậy vai trò của P thấp hơn T. Số tiền P và T huy động vào việc đánh bạc là 7.828.000, ngoài ra bị cáo P còn bán cho khách đi đường 02 số lô xiên với giá là 130.000đ. Bị cáo P giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Như vậy mức hình phạt áp dụng cho bị cáo P thấp hơn T là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Các bị cáo tham gia đánh bạc nhưng với số tiền không lớn, bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục các bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- 01 bảng cấp đề được chuyển và lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus thu giữ của Trần Văn T.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn Samsung Galaxy J7 của Đỗ Văn P.

- Số tiền 5.868.000đồng bị cáo Đỗ Văn P bán và chuyển số lô, số đề cho Trần Văn T và 130.000đ P bán số lô xiên cho khách đi đường hiện cả P và T chưa thanh toán cho nhau nay cần buộc Đỗ Văn P phải nộp lại hai khoản tiền trên để sung ngân sách nhà nước. Ngày 06 tháng 09 năm 2021 bị cáo P đã tự nguyện nộp lại

số tiền liên quan đến việc phạm tội là 5.285.000đ. Nay cần tịch thu số tiền trên và buộc bị cáo P phải nộp tiếp số tiền là 713.000đ.

- Số tiền 1.960.000đ bị cáo P trúng thưởng nhưng bị cáo T chưa thanh toán tiền thưởng cho P, nay buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp lại số tiền trên để sung ngân sách nhà nước. Ngày 06 tháng 09 năm 2021 bị cáo T đã tự nguyện nộp lại số tiền liên quan đến việc phạm tội. Nay cần tịch thu sung ngân sách số tiền trên.

- Số tiền 790.000 đồng thu giữ của Đỗ Văn P do không liên quan đến việc phạm tội nay trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Chiếc bút bi mực nước màu xanh thu giữ của bị cáo P nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

[8] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T và Đỗ Văn P.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Đỗ Văn P phạm tội đánh bạc.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) sung ngân sách nhà nước.

3. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn P 23.000.000đ (*Hai mươi ba triệu đồng*) sung ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- 01 bảng cấp đề được chuyển và lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực nước màu xanh.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen thu giữ của Trần Văn T.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn Samsung Galaxy J7 Prime của Đỗ Văn P.

- Tịch thu ngân sách nhà nước số tiền 5.285.000đ bị cáo Đỗ Văn P đã tự nguyện nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001247 ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Thi hành án dân sự huyện K. Bị cáo Đỗ Văn P còn phải nộp tiếp số tiền 713.000đ để sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu ngân sách nhà nước số tiền 1.960.000đ bị cáo Trần Văn T đã tự nguyện nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001246 ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Thi hành án dân sự huyện K.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn P 790.000đ không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 9 năm 2021 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 09 tháng 09 năm 2021 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Trần Văn T và Đỗ Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/09/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K.
- Đảng ủy xã K.
- Huyện ủy huyện K.
- Bị cáo.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh